

Số: ~~668~~ QĐ-UBND

Đak Pơ, ngày ~~07~~ tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán
ngân sách năm 2020 của huyện Đak Pơ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa III, kỳ họp thứ Mười hai về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, phương án sử dụng số kết dư ngân sách cấp huyện năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 bổ sung từ nguồn kết dư của huyện Đak Pơ (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./. *Chữ*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT. *Chữ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 07/ 8 /2020 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	7.025,21
I	Thu ngân sách Huyện hưởng theo phân cấp	0
-	Các khoản thu NS Huyện hưởng 100 %	
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	
II	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	0
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	7.025,21
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	7.025,21
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	7.025,21
1	Chi đầu tư phát triển	200,00
2	Chi thường xuyên	3.825,21
3	Dự phòng ngân sách	3.000,00
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	0,00
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0,00

Chữ



**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2020 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	7.025,21
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	7.025,21
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	7.025,21
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp	5.329,21
2	Bổ sung cho ngân sách xã , thị trấn	1.696,00
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	1.696,00
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	

Chu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPO



Mẫu số 84/CKTC-NSH

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2020 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	7.025,21	7.025,21	0,00
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	7.025,21	7.025,21	0,00
I	Chi đầu tư phát triển	200,00	200,00	0,00
1	Chi đầu tư cho các dự án	0,00		
	Trong đó chia theo lĩnh vực			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	0,00		
-	Chi khoa học và công nghệ	0,00		
	Trong đó chia theo nguồn vốn			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0,00		
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư phát triển khác	200,00	200,00	
II	Chi thường xuyên	3.825,21	3.825,21	
	Trong đó			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	900,00	900,00	
-	Chi khoa học và công nghệ	0,00		
III	Dự phòng ngân sách	3.000,00	3.000,00	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	0,00	0,00	0,00
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0,00	0,00	0,00

ch

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2020 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	7.025,21
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ	1.696,00
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	5.329,21
	<i>Trong đó</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	0,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	<i>Trong đó</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi đảm bảo xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển	
II	Chi thường xuyên	2.329,21
	<i>Trong đó</i>	<i>300,0</i>
1	Chi sự nghiệp giáo dục , đào tạo và dạy nghề	900,0
2	Chi khoa học công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	35,2
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.246,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi đảm bảo xã hội	
III	Dự phòng	3.000,0
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

Chữ



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK PƠ

Mẫu số 86/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **668** /QĐ-UBND ngày **07** / **8** /2020 của UBND huyện Đắk Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi thường xuyên (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
I	Các cơ quan, tổ chức	2.329,21	0,00	2.329,21	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1	Phòng Nông nghiệp và PTNN	950,00		950,00						
a	Xây dựng bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng	950,00		950,00						
2	Văn phòng UBND và UBND	60,00		60,00						
a	Kinh phí thực hiện dịch vụ hành chính công tại Bưu điện huyện Đắk Pơ	60,00		60,00						
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	119,21		119,21						
a	Chăm sóc cây xanh	35,21		35,21						
b	Chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO9001:2015	84,00		84,00						
4	Các cơ sở giáo dục công lập	800,00		800,00						
	Chi lưon, phụ cấp tăng thêm trong năm 2020 cho giáo viên thăng hạng và nâng lương trước thời hạn	800,00		800,00						
5	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang	100,00		100,00						
	Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên	100,00		100,00						

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi thường xuyên (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
6	Ban Chỉ huy quân sự huyện	300,00		300,00						
a	Công trình trường bắn, thao trường huấn luyện huyện Đak Pơ	300,00		300,00						

000

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRƠ - ĐU TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 6/8 /2020 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Trong đó									Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
			Chi Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - Thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	
	TỔNG SỐ	2.329,21	900,00						35,21	1.034,00			60,00
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	119,21							35,21	84,00			
a	Chăm sóc cây xanh	35,21											
b	Chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO9001:2015	84,00								84,00			
2	Phòng Nông nghiệp và PTNN	950,00								950,00			
a	Xây dựng bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng	950,00								950,00			
3	Văn phòng HĐND và UBND	60,00											
a	Kinh phí thực hiện dịch vụ hành chính công tại Trụ sở UBND huyện Đak Pơ	60,00											
4	Các cơ sở giáo dục công lập	800,00	800,00										60,00
	Chi lương, phụ cấp tăng thêm trong năm 2020 cho giáo viên giảng dạy và nâng lương trước thời hạn	800,00	800,00										60,00
5	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang	100,00	100,00										
	Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên	100,00	100,00										
6	Ban Chỉ huy quân sự huyện	300,00											
a	Công trình trường bán, thao trường huấn luyện huyện Đak Pơ	300,00											



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 668 /QĐ-UBND ngày 17 / 8 /2020 của UBND huyện Đắk Pô)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2019			Lũy kế vốn đã bỏ từ đến 31/12/2019			Kế hoạch vốn năm 2020			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện	Chia theo nguồn vốn
							Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện		Ngoài nước	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện					
A	Tổng số					0				0				200				200
	Chi đầu tư phát triển khác					0				0				200				200
	1 UBND xã Tân An					0				0				200				200
a	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: đường giao thông nông thôn xã Tân An					0								200				200

cũ